

An Giang, ngày 04 tháng 08 năm 2023

Số: 1020 /TB-BVAG

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá dịch vụ thuê công ty chuyên nghiệp vệ sinh làm sạch bệnh viện năm 2023-2025

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Giá về thẩm định giá và Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Kế hoạch số 67A/KH-KSNK ngày 15/06/2023 của Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn về thuê công ty chuyên nghiệp vệ sinh làm sạch bệnh viện năm 2023-2025.

Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang thông báo về việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá, với các nội dung sau:

#### 1. Tên, địa chỉ đơn vị thuê thẩm định:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang.
- Địa chỉ: Số 60 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Tên dịch vụ thẩm định giá: Thuê công ty chuyên nghiệp vệ sinh làm sạch bệnh viện năm 2023-2025.

- Quy mô dịch vụ: Theo danh mục đính kèm.

#### 3. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở đấu thầu.

#### 4. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thẩm định giá:

- Là doanh nghiệp thuộc danh sách công khai các doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá do Bộ Tài chính quy định.

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014, Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ tài chính và các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

- Là doanh nghiệp thẩm định giá có uy tín về chất lượng thẩm định; có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; đội ngũ thẩm định viên có trình độ và

kinh nghiệm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giá và quy định của pháp luật.

- Cung cấp chứng thư theo quy định, chịu trách nhiệm về việc xác định giá trị của dịch vụ và giá trị thẩm định dịch vụ.
- Gửi hồ sơ trong thời hạn thông báo.
- Giá dịch vụ thẩm định phù hợp với quy định của pháp luật, có tính cạnh tranh.

Trên cơ sở 03 tiêu chí làm cơ sở để xét chọn những đơn vị đáp ứng yêu cầu và có chi phí thẩm định thấp nhất. Trường hợp có nhiều doanh nghiệp thẩm định giá thoả mãn điều kiện và có mức giá bằng nhau thì do Ban Giám đốc quyết định chọn đơn vị thẩm định giá.

#### **5. Hồ sơ gồm có:**

- Hồ sơ pháp lý đơn vị.
- Hồ sơ mô tả năng lực, kinh nghiệm.
- Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (trọn gói).

#### **6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ**

- Trong thời hạn: Trong giờ hành chính từ ngày phát hành thông báo đến trước **17 giờ 00 ngày 14/08/2023**.

- Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang; Địa chỉ: Số 60 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Điện thoại: 02963 852 862.

*Lưu ý: Các đơn vị thẩm định giá không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả lại các hồ sơ đã nộp.*

Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang thông báo đến các tổ chức thẩm định giá biết, có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký về Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang xem xét, phê duyệt lựa chọn đơn vị thẩm định giá dịch vụ thuê công ty chuyên nghiệp vệ sinh làm sạch bệnh viện năm 2023-2025.

#### **Nơi nhận:**

- Các Doanh nghiệp Thẩm định giá;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Duy Tân**

## DANH MỤC THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 1020 /TB-BVAG, ngày 04 tháng 08 năm 2023  
của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang)

### 1. Yêu cầu công việc chi tiết: vệ sinh và bảo hư hỏng

TT	Nội dung	Công việc phải thực hiện
1	<b>Vệ sinh:</b> Sàn nhà, cầu thang, bậc tam cấp, ram dốc...	- Lau ít nhất 02 lần/ngày và khi có yêu cầu của khoa, phòng (luôn duy trì sạch trong ngày). - Lau sàn theo quy trình 2 xô, 1 chiều. - Chà sàn ít nhất 01 lần/2 tuần và khi có yêu cầu của khoa/phòng (thời gian chà sàn không làm trong thời gian làm việc hành chính).
2	<b>Vệ sinh thiết bị (TB), đồ dùng trong phòng/buồng làm việc:</b> Bàn, ghế, tủ, kệ, máy tính, máy in, TBYT.	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Tối thiểu vệ sinh bên ngoài thiết bị, đồ dùng, ... 1 lần/ ngày.
3	<b>Vệ sinh đồ dùng – TB buồng bệnh, buồng kỹ thuật:</b> Giường bệnh, băng ca, xe chuyển bệnh nhân nằm, ngò, giá dịch truyền, chân các xe tiêm...	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Vệ sinh ít nhất 01 lần/tuần và khi có yêu cầu của khoa. - Vệ sinh ngay sau khi bệnh nhân xuất viện hoặc tử vong.
4	<b>Vệ sinh:</b> toilet, bồn rửa, phòng tắm, phòng xử lý chất thải, nhà rác...	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Tối thiểu vệ sinh toilet 02 lần/ngày. - Thông thoát nước sàn nhà (nếu hư phễu gom nước; van xả nước hoặc cầu hư thì bít lại và báo Phòng HCQT bệnh viện sửa).
5	<b>Vệ sinh vật dụng trên cao:</b> đèn, máng, quạt trần, quạt thông gió, tường, vách, trần nhà, màn che. - Đánh rửa dép, lau chùi kệ, để giày dép, giặt thảm chập chôn	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Vệ sinh ít nhất 01 lần/tuần và khi có yêu cầu của khoa. - Tháo lắp vệ sinh khi cần.
6	<b>-Vệ sinh</b> kính, khung nhôm, song cửa; - Vệ sinh vách tường, kính trên cao, ban công, senô, mái nhà, biển báo	- Tối thiểu lau ít nhất 01 lần/tuần. - Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Vệ sinh định kỳ 01 tháng/lần. - Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh.
7	<b>- Vệ sinh khu vực ngoại cảnh:</b> Đường đi, lối ra vào, bãi cỏ, cắt cỏ tất cả loại cỏ - Vệ sinh hồ nước công viên	- Quét và gom rác tối thiểu 02 lần/ngày - Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Rửa đường đi bằng máy phun cao áp. - Cắt cỏ ít nhất 01 lần/2 tuần và khi có yêu cầu của BV. - Vệ sinh hồ nước tối thiểu 01 lần trong quý và khi có yêu cầu của BV.

8	<b>Thu gom, phân loại rác thải</b> , vận chuyển rác đưa vào kho sắp xếp phân loại theo từng loại rác tại mỗi kho đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, (vận chuyển rác, xe rác lấy nhiễm riêng; rác thông thường/ tái chế/ sinh hoạt riêng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, phân loại, thu gom rác khi đầy 3/4 thùng.</li> <li>- Vệ sinh trong và ngoài thùng đựng rác hàng ngày.</li> <li>-Thực hiện màu sắc bao chứa rác theo quy định của ngành y tế (xanh: rác thông thường, trắng: rác tái chế, vàng: rác thải y tế, đen: rác thải sinh học, độc hại...)</li> <li>- Thời gian vận chuyển rác trước mỗi đầu giờ sáng, chiều ngay khi thùng chứa đầy và đưa vào kho phân loại sắp xếp gọn gàng từng loại riêng biệt của mỗi loại rác.</li> <li>- Lập sổ ghi chép bàn giao số lượng rác hàng ngày cho từng loại rác.</li> <li>- Xử lý mùi hôi (nếu có).</li> </ul>
9	<b>Cung cấp đầy đủ</b> bao chứa rác các loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp bao đựng rác theo nhu cầu của Bệnh viện, màu sắc, quy cách bao đựng rác theo quy định của ngành y tế.</li> </ul>
10	<b>Nhân lực</b> làm việc, máy móc thiết bị đầy đủ theo hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đủ số lượng nhân lực hàng ngày theo hợp đồng (kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ-tết) và có trình độ chuyên môn đào tạo của ngành y tế.</li> <li>- Bảo hư hỏng cho phòng HCQT bệnh viện khi có tài sản, vật dụng hư hỏng hoặc không an toàn.</li> </ul>

## 2. Công việc vệ sinh:

Vệ sinh được thực hiện theo thời khóa biểu và yêu cầu của điều dưỡng trưởng theo đặc thù của các khoa.

(1) Tại các buồng, phòng tòa nhà: Xử lý, làm sạch và diệt khuẩn ngay bằng hóa chất các vết máu, dịch tiết, nước tiểu phát sinh sau mỗi cas bệnh trước khi làm vệ sinh thông thường. Ngoài ra sẽ có các công tác tẩy rửa đột xuất khi có máu, dịch tiết rơi và xử lý diệt muỗi, diệt mối (nếu có), xử lý hôi ...

(2) Sàn: Hàng ngày hút bụi trong các góc, lau sàn theo quy trình 2 xô – 1 chiều với hóa chất làm sạch, lau khử khuẩn, chống muỗi và chống mối (nếu có). Hàng tuần, phải dùng máy chuyên dụng để làm sạch sàn và dùng bàn chải để cọ sạch các chân tường, góc tường. Luôn kiểm tra và xử lý các vết bẩn phát sinh.

(3) Tường: Dùng giẻ mềm và hóa chất diệt khuẩn để làm sạch một lần trong ngày. Ngoài ra, thường xuyên kiểm tra và làm sạch các vết bẩn phát sinh trên tường.

(4) Thiết bị, đồ dùng: Thường xuyên kiểm tra và lau sạch nệm giường, chân giường, sau mỗi cas chuyên môn.

(5) Trần nhà: Quét máng nhện, lau quạt trần, bóng đèn theo định kỳ một tháng một lần bằng hóa chất diệt khuẩn.

(6) Bàn mổ: Sau mỗi cas chuyên môn xử lý ngay máu và dịch tiết bằng hóa chất diệt khuẩn, sau đó làm sạch từ trên xuống dưới bằng hóa chất làm sạch và diệt khuẩn.

(7) Lavabo: Cọ rửa thường xuyên bằng dụng cụ riêng biệt, dụng cụ chuyên biệt, các hóa chất làm sạch – khử khuẩn trước khi sử dụng.

(8) Cửa ra vào, cửa sổ: lau khô hằng ngày và sử dụng loại hóa chất chuyên dụng để làm sạch. Thường xuyên kiểm tra để không có vết bẩn hoặc dấu vân tay dính trên cửa, kiếng.

(9) Rác: Được thu gom và xử lý ngay sau mỗi cas bệnh, thùng rác được làm sạch trong ngày và khi có phát sinh.

(10) Nhà, cửa, điện, nước: Sử dụng tiết kiệm, khi làm công tác vệ sinh nếu phát hiện hư hỏng phải kịp thời báo cáo bằng phiếu cho nhân viên khoa/phòng của bệnh viện để kịp thời sửa chữa.

***\*Lưu ý thực hiện các yêu cầu công việc tại khu vực đặc biệt, bao gồm:***

Tại khoa Cấp cứu, khoa ICU, SICU và khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức:

- Trực làm việc: 24/24h.
- Dụng cụ: Sử dụng riêng biệt với các khu vực khác.
- Giẻ lau, thảm lau: Sử dụng màu sắc riêng biệt (dễ nhận biết) với khu vực khác.
- Công việc vệ sinh sẽ được thực hiện theo thời khóa biểu và yêu cầu của điều dưỡng trưởng và theo đặc thù của khoa.

### **3. Xử lý chất thải y tế:**

- Chất thải y tế được phân loại ngay từng khoa/phòng của các phòng khám, phòng bệnh ...

- Sau khi chất thải y tế: được thu gom vào thùng lớn, sẽ vận chuyển xuống kho khi đầy thùng hoặc cuối mỗi ngày.

- Khi vận chuyển, các thùng đựng chất thải y tế được đậy nắp kín tránh rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Phân chia theo loại chất thải y tế, sắp xếp vào kho theo từng loại ngay sau khi tập trung của bệnh viện.

- Áp dụng đúng qui trình và không được để quá 24h.
- Toàn bộ chất thải y tế được xử lý theo quy định của Bộ Y Tế.
- Chất thải y tế thông thường chứa trong túi màu xanh.
- Chất thải y tế lây nhiễm chứa trong túi màu vàng.
- Chất thải y tế thải hóa học, chất thải phóng xạ, thuốc gây độc tế bào đựng trong túi màu đen.
- Vệ sinh sạch sẽ thùng chứa chất thải y tế sau mỗi lần đổ và thu gom.
- Cho chất thải y tế vào nhà chứa rác sau mỗi lần đổ và thu gom.
- Sắp xếp từng loại của mỗi loại chất thải y tế tại mỗi kho (hoặc tạm gom lại thành đồng khi kho đầy, sau đó sắp xếp lại sau).

### **4. Đảm bảo kỹ thuật**

(1) Mỗi khoa được trang bị ít nhất 1 xe làm vệ sinh với đầy đủ các thiết bị, đặc biệt là ít nhất phải có 2 xô. Xe làm vệ sinh phải có màu sắc, quy chuẩn, phù hợp với chuyên ngành y tế.

(2) Giẻ lau, đầu lau sàn loại sợi ngắn (Micofiber Pad), thảm lau chân phải phân biệt màu sắc hoặc có ký hiệu riêng biệt sử dụng trong phòng bệnh, phòng kỹ thuật và các phòng chức năng; (*Giẻ lau khu văn phòng, Ban Giám đốc, hội trường và các phòng chức năng có màu xanh khác với các khoa và buồng bệnh*).

(3) Giẻ lau, đầu lau sàn phải được thay ngay sau khi dùng làm sạch máu hay dịch tiết và được thu gom giặt khử trùng riêng.

(4) Công việc làm sạch sàn ở các khu vực có nguy cơ lây nhiễm, phải áp dụng phương pháp lau 2 xô 1 chiều.

(5) Xử lý chất thải y tế theo qui định của Bộ y tế; Các dụng cụ làm vệ sinh được giữ riêng biệt cho từng khu vực.

(6) Có nhân viên kiểm tra cho từng khu vực và báo cáo cho các khoa/phòng của Bệnh viện để giám sát; Có bộ phận quản lý trực tiếp và đào tạo nhân viên của mình dưới sự hỗ trợ chuyên môn của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

(7) Có kế hoạch và lịch làm việc cho từng bộ phận (khoa/phòng), từng khu vực làm vệ sinh cụ thể cho hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng được thông qua khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.

(8) Có kế hoạch đảm bảo vệ sinh cho từng khu vực khi có nhu cầu đặc biệt khác như dịch bệnh, thiên tai....

(9) Hàng ngày cử cán bộ giao ban với khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc phòng Hành chính quản trị để báo cáo nhân sự và công việc thực hiện (khi có thay đổi nhân sự phải báo cáo lại cho khoa/phòng thực hiện và quản lý được biết). Trong quá trình làm việc nếu có nhân viên thực hiện không đáp ứng hoặc không hoàn thành công việc, được nhắc nhở mà không khắc phục được tại khoa/phòng thì công ty phải có trách nhiệm thay người.

(10) Có kế hoạch bố trí máy móc thiết bị làm sạch, cho từng khu vực trong khoa/phòng và ngoại cảnh.

(11) Có kế hoạch sử dụng hóa chất và vật dụng thay thế thường xuyên, cho từng khu vực theo đúng quy định của Bộ Y tế.

(12) Có quy trình và thực hiện kỹ thuật làm vệ sinh phù hợp, để bảo quản tốt các thiết bị và cơ sở vật chất của bệnh viện như: sàn nhà, trần, cửa sổ, cửa ra vào. Đồ nội thất, tủ đầu giường, giường bệnh nhân, quạt trần, kính, màn che...

## **5. Quy trình làm sạch**

*\* Nguyên tắc làm sạch:*

(1) Nguyên tắc cao thấp: Làm sạch từ trên cao xuống dưới thấp.

(2) Nguyên tắc xa gần: Làm sạch từ chỗ xa nhất tới chỗ gần nhất.

(3) Nguyên tắc trước sau: Làm sạch nơi sạch trước, nơi bẩn sau. Không dùng chung dụng cụ cho nơi sạch lẫn nơi bẩn.

(4) Nguyên tắc không bỏ sót: Diện tích làm sạch của thao tác sau luôn phải chồng lên một phần diện tích làm sạch của thao tác trước (nguyên tắc chồng lấp).

(5) Nguyên tắc tuần tự: Làm sạch từ khu vực này đến khu vực khác, làm đến đâu dứt điểm tới đó.

(6) Nguyên tắc làm vệ sinh tại Bệnh viện:

- Nhân viên vệ sinh phải mang đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ.

- Lau ẩm đối với mọi quy trình làm sạch bằng kỹ thuật 2 xô.

- Làm vệ sinh từ khu sạch đến khu bẩn, từ trên xuống dưới và từ trong ra ngoài.

- Sử dụng giẻ lau riêng cho khu sạch và khu bẩn: khu phòng bệnh thường và khu phòng bệnh cách ly.

- Sử dụng đúng loại dung dịch khử khuẩn đã quy định.

- Không làm vệ sinh ở phòng bệnh đang có nhân viên y tế làm thủ thuật và ngược lại.

*\* Hóa chất khử khuẩn thích hợp được sử dụng cho những khu vực sau:*

- Khu vực “sạch” đòi hỏi phải vô khuẩn: Buồng mổ, buồng thủ thuật,..

- Khu vực buồng bệnh, nơi có nguy cơ nhiễm khuẩn cao: Buồng cấp cứu, buồng lọc máu, buồng cách ly, ...

- Buồng bệnh nơi đang xảy ra dịch nhiễm khuẩn bệnh viện hoặc giường bệnh có người tử vong.

- Khu vệ sinh, buồng rửa các dụng cụ bẩn.

- Khi các bề mặt bị dây máu hoặc các loại dịch cơ thể khác.

## **6. Máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ:**

Các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ hỗ trợ trong công tác làm sạch của Công ty và khấu hao thiết bị, phương tiện sử dụng trong 01 tháng.

<b>STT</b>	<b>Loại thiết bị, phương tiện, dụng cụ</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
1	Chổi dứa lớn	cây	90
2	Chổi dứa nhỏ	cây	90
3	Chổi cỏ	cây	90
4	Chổi nylon	cây	90
5	Khăn	cái	400
6	Cọ	cây	90
7	Bình xịt	cái	300
8	Xô 15 lít	cái	180
9	Bàn chải sàn	cái	90
10	Bàn chải toilet	cái	90
11	Cây quét nhện	cây	35
12	Cây lau mop	cây	100
13	Thảm dậm chân	miếng	550
14	Miếng lau sàn	miếng	360
15	Đồng phục	bộ	210
16	Ky rác	cái	100
17	Cây sủi	cây	100
18	Cây gấp rác	cây	100

19	Cây lau Inox	cây	100
20	Thùng đựng hóa chất 100 lít	cái	10
21	Bộ lau kính	bộ	28
22	Cây đẩy nước	cây	40
23	Cây thông cầu	cây	55
24	Ồ điện 40m chuyên dụng	cái	10
25	Biển báo sàn ướt	cái	100
26	Xe tải rác	chiếc	6
27	Xe rác ngoại cảnh	chiếc	4
28	Khây đựng hóa chất	cái	16
29	Xô lau kính	cái	16
30	Xe làm phòng	chiếc	90
31	Máy chà sàn ngòi lái FIMAP hoặc tương đương	bộ	1
32	Máy chà sàn CLEAN TECH hoặc tương đương	bộ	3
33	Máy chà sàn tự động FIMAP hoặc tương đương	bộ	2
34	Máy hút nước TEKLEFE hoặc tương đương	bộ	3
35	Máy hút bụi nhỏ VIPER hoặc tương đương	bộ	5
36	Máy phun áp lực EUROCLEAN hoặc tương đương	cái	1
37	Thang chữ A	cái	5
38	Máy giặt TOSHIBA hoặc tương đương	cái	2
39	Máy sấy ELECTROLUX hoặc tương đương	cái	2

## 7. Vật tư, hóa chất:

Công ty đảm bảo sử dụng các loại hóa chất phù hợp với các bề mặt vật liệu của bệnh viện, tiêu chuẩn vệ sinh của bệnh viện, đúng theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo độ bền, kéo dài tuổi thọ các bề mặt vật liệu cũng như thẩm mỹ.

STT	Loại vật tư, hóa chất	ĐVT	Số lượng
1	Túi rác xanh 30	kg	200
2	Túi rác xanh 40	kg	200
3	Túi rác xanh 65	kg	150
4	Túi rác vàng 30	kg	150
5	Túi rác vàng 40	kg	100
6	Túi rác trắng 40	kg	80
7	Túi rác trắng 80	kg	60
8	Túi rác đen 40	kg	60
9	Lau sàn Q- FLOOR hoặc tương đương	lít	200
10	Lau kính Q- GLAZE hoặc tương đương	lít	110
11	Xịt phòng Q- SPIRIT hoặc tương đương	lít	70
12	Tẩy toilet GIFT hoặc tương đương	chai	100
13	Hóa chất diệt khuẩn Surfanios hoặc tương đương	lít	60



14	Presept hoặc tương đương	hộp	85
15	Cồn	lít	50
16	Javen hoặc tương đương	lít	80
17	Xà bông nước	phần	100
18	Cước	miếng	300
19	Dao cạo	hộp	45
20	Bao tay cao su	đôi	100
21	Bao tay y tế	hộp	45

## 8. Yêu cầu nhân lực:

STT	Địa điểm thực hiện	Số lượng (người)	Ghi chú
1	<b>Tầng trệt:</b> 8.863,43 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Sảnh chính; - Khu tiếp đón khám bệnh; - Khoa khám bệnh (tầng trệt); - Bếp chính; - Khoa Chẩn đoán hình ảnh; - Khoa Cấp cứu; - Khoa Nội A; - Khoa Dược.	14	Trực đêm: Khoa cấp cứu
2	<b>Lầu 1:</b> 8.068,35 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa khám bệnh (Lầu 1) - Khoa Thăm dò chức năng; - Khoa Phục hồi chức năng; - Khu ngồi chờ thân nhân; - Khoa Thận nhân tạo; - Khu Nội soi, siêu âm; - Khoa Xét nghiệm; - Ngân hàng máu.	11	
3	<b>Lầu 2:</b> 8.058,41m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khối Hành chính; - Khoa ICU - Khoa SICU - Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức (gồm 10 phòng mổ trung tâm, 4 phòng mổ trong ngày), hậu phẫu (22 giường), Phòng DSA. - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.	11	Trực đêm: Khoa ICU, SICU và Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức
4	<b>Lầu 3:</b> 5.007,83 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Kho bảo trì trung tâm; - Giặt trung tâm;	2	

STT	Địa điểm thực hiện	Số lượng (người)	Ghi chú
	- Nhà ăn nhân viên; - Hội trường, vườn mái, phòng điều hòa không khí.		
5	<b>Lầu 4:</b> 3.467,65 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa Ngoại tổng hợp; - Sân ngoài trời; - Khoa Ung bướu.	6	
6	<b>Lầu 5:</b> 2.975,28 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa Chấn thương chỉnh hình; - Khoa Ngoại Thần kinh- lồng ngực	5	
7	<b>Lầu 6:</b> 2.975,28 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa Mắt; - Khoa Tai mũi họng; - Khoa Răng hàm mặt; - Khoa Ngoại thận - tiết niệu.	5	
8	<b>Lầu 7:</b> 2.975,28 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa Nội thần kinh; - Khoa Nội thận.	5	
9	<b>Lầu 8:</b> 2.975,28 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa Nội tổng hợp; - Khoa Nội tiết; - Khu khám bệnh tội phạm.	5	
10	<b>Lầu 9:</b> 2.939,49 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa Tiêu hóa - huyết học; - Khoa Tim mạch lão học	5	
11	<b>Khu nhà Khoa truyền nhiễm:</b> 1.748,4 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Tầng trệt: Sảnh, tiếp nhận, khám, khu bệnh cách ly, Phòng tư vấn; - Tầng 1: khu bệnh theo dõi; - Tầng 2 và 3: Khu phòng bệnh.	4	
12	<b>Khoa tâm thần:</b> 746,24 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Tầng trệt: Khu khám bệnh, tiếp nhận, buồng bệnh; - Tầng 1: Buồng bệnh, khu vực hành chính khoa.	2	

STT	Địa điểm thực hiện	Số lượng (người)	Ghi chú
13	<b>Tòa nhà khoa lao:</b> 1328,52 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Tầng trệt: Sảnh, tiếp nhận, khám, phòng tư vấn, phòng X quang; - Tầng 1: Khu bệnh theo dõi; - Tầng 2 và 3: Khu phòng bệnh.	3	
14	<b>Nhà điện:</b> 1.669,34 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Tầng trệt: phòng cơ, phòng máy phát điện, phòng thiết bị y tế, phòng nối ống, phòng điều khiển trung tâm; - Lầu 1: phòng máy điều hòa không khí.	2	
15	<b>Nhà tang lễ/Pháp y/ Khoa Giải phẫu bệnh lý:</b> 433,64 m <sup>2</sup>	1	
16	<b>Nhà khí y tế:</b> 30,24 m <sup>2</sup>	2	
17	<b>Nhà xe cứu thương:</b> 125,08 m <sup>2</sup> <b>Nhà xe nhân viên:</b> 1.283,47 m <sup>2</sup>		
18	<b>Lò đốt rác:</b> 91,84 m <sup>2</sup>		
19	<b>Nhà xử lý nước thải:</b> 74,12 m <sup>2</sup>		
20	<b>Phòng bảo vệ 1, 2, 3, 4:</b> 52,76 m <sup>2</sup>		
21	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>		18
22	<b>Trực ngoài giờ</b>	3	
23	<b>Quản lý</b>	3	
<b>Cộng</b>		<b>109</b>	

**9. Địa điểm:** Tại bệnh viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang; số 60, Ung Văn Khiêm, Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang.